TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06-9-2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Ngọc Loan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quang và ông Đặng Quang Hoạch

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Cao Văn Bình – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 579/2022/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2022/QĐXX-HNGĐ, ngày 18/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1990. HKTT và trú tại: Xóm Phú Nhuận 1, xã Thanh Ngọc, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Võ Duy T, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Th, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn Nguyễn Thị Th trình bày: Chị và Anh Võ Duy T tự nguyện kết hôn, đã được UBND xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/02/2012. Vợ chồng anh chị có một con chung tên Võ Vi O, sinh ngày: 23/9/2012. Nguyên nhân chị xin ly hôn với anh T là do vợ chồng hay mâu thuẫn, cãi vã, anh T hay đi nhậu về rồi chửi, đánh chị. Nay tình cảm chị dành cho anh T không còn nên chị xin ly hôn với anh. Về con chung: Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên, tạm thời chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Trong quá trình chuẩn bị xét xử bị đơn Võ Duy T trình bày: Anh và Chị Nguyễn Thị Th tự nguyện kết hôn, được UBND xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/02/2012. Trong quá trình chung sống vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn gì lớn, có xảy ra cãi vã những chuyện trong gia đình. Từ năm 2020, chị Th mang cháu O bỏ về quê ở Nghệ An sinh sống đến nay. Trong khoảng thời gian này, anh có gọi điện thuyết phục chị Th quay về đoàn tụ gia đình nhưng chị Th cương quyết không về sống cùng anh. Nay chị Th xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn. Về con chung: Vợ chồng chung sống có con chung là Võ Vi O, sinh ngày: 23/9/2012. Trường hợp chị Th cương quyết ly hôn thì anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại, anh T mở tiệm sửa xe máy, thu nhập bình quân mỗi tháng 15.000.000 đồng. Cháu O hiện đang sống cùng chị Th.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với Anh Võ Duy T. Về con chung: Đề nghị Tòa án giao cho Chị Th được nuôi con chung tên Võ Vi O, sinh ngày 23/9/2012, tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Chị Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các bên là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[1.2] Chị Nguyễn Thị Th, Anh Võ Duy T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Th, anh T.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

[2.1] Về yêu cầu xin ly hôn: HĐXX xét thấy: quan hệ giữa chị Th và anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì anh chị lấy nhau tự nguyện, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn. Mâu thuẫn phát sinh vì chị Th cho rằng chị và anh T thường mâu thuẫn, anh T hay đi nhậu về rồi chửi, đánh chị, hiện chị đã sinh sống ổn định ở quê Nghệ An và không đồng ý đoàn tụ với anh T. Anh T không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có giải pháp gì giải quyết mâu thuẫn. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa Chị Th và anh T trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận cho Chị Th được ly hôn với anh T.

[2.2] Về con chung: HĐXX xét thấy Chị Th và anh T có 01 con chung chưa thành niên tên Võ Vi O, sinh ngày 23/9/2012. Chị Th yêu cầu được nuôi con chung; cháu O đã trên 7 tuổi, cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. HĐXX xét thấy cháu O đang sống, học tập ổn định ở Nghệ An cùng mẹ và ông bà ngoại, để không làm ảnh hưởng đến cuộc sống của cháu xét thấy cần giao cho Chị Th được nuôi dưỡng con chung. Do Chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nên tạm thời anh T không phải nộp cho Chị Th tiền cấp dưỡng nuôi cháu O.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

[4] Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Nguyễn Thị Th. Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với Anh Võ Duy T.

2. Về con chung: Giao cho Chị Nguyễn Thị Th được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Vi O, sinh ngày 23/9/2012. Tạm thời, anh T không phải nộp cho Chị Th tiền cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, vì lợi ích của con, khi điều kiện thay đổi, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng Chị Nguyễn Thị Th đã nộp theo biên lai thu số: 00011183, ngày 30/5/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom qua nộp án phí. Chị Nguyễn Thị Th đã nộp đủ án phí.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Iako, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai (GCNKH số 01/2012).
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Ngọc Loan